TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44/2022**/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 8 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: **Anh Nông Văn K**, sinh năm 1993;

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị X**, sinh năm 1996;

Đều HKTT và trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn K và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Nông Văn K và chị Nguyễn Thị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ ***Về con chung***: Anh Nông Văn K và chị Nguyễn Thị X xác định có 01 con chung là Nông Thế N, sinh ngày 04/9/2017. Khi ly hôn anh K và chị X thỏa thuận: Anh Nông Văn K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung Nông Thế N, sinh ngày 04/9/2017 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Tòa án không giải quyết, do anh K và chị X không yêu cầu.

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

+ ***Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*:** Anh Nông Văn K và chị Nguyễn Thị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ ***Về án phí:*** Anh Nông Văn K tự nguyện nhận nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả anh Nông Văn K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số **0005303 ngày 14 tháng 4 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;	**(Đã ký)**
- VKSND huyện H;	
- Chi cục THADS huyện H;	
- UBND xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên;	
- Đương sự;	
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.	